3

CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU
ISSUING AUTHORITY
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Immigration Department
T/L CỤC TRƯỞNG
For the Director
P. Trưởng Phòng
Deputy Chief of Division

Lương Đình Kháng

Chữ ký người mang hộ chiếu
Signature of bearer

ĐƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

HỘ CHIẾU / *PASSPORT*

Loại / *Type*: P

Mã số / *Code*: VNM

Số hộ chiếu / *Passport N°*: C6163368

Họ và tên / *Full name*
DƯƠNG THẾ ĐƯỢC

Quốc tịch / *Nationality*: VIỆT NAM / *VIETNAMESE*

Ngày sinh / *Date of birth*: 11 / 01 / 1997

Nơi sinh / *Place of birth*: BẮC NINH

Giới tính / *Sex*: NAM / M

Số GCMND / *ID card N°*: 125721044

Ngày cấp / *Date of issue*: 12 / 10 / 2018

Có giá trị đến / *Date of expiry*: 12 / 10 / 2028

Nơi cấp / *Place of issue*
Cục Quản lý xuất nhập cảnh

P<VNMDUONG<<THE<DUOC<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C6163368<3VNM9701115M2810124125721044<<<<<02

VIETNAM IMMIGRATION
TÂN SƠN NHẤT
16 JAN 2019
V660

JAPAN IMMIGRATION INSPECTOR
上陸許可
LANDING PERMISSION
許可年月日 Date of permit: 17 JAN 2019
在留期限 Until: 17 JAN 2020
在留資格 Status: Technical Intern Training (I)(B)
在留期間 Duration: One year
MARITIME

1805585660
KLYY5819951
HE422433336FA

JAPAN VISA
日本国査証

EB8287788

Place of issue: HANOI
Date of issue: 27 DEC 18
Date of expiry: 27 MAR 19
No.of entries: SINGLE
Issue No.: 18B87369
For stay(s) of: 1 YEAR
Category: (E) AS TECH. INTERN TRAINING (I) (B)
Surname/Given name: DUONG THE DUOC
Passport No.: C6163368
Sex: M
Date of birth: 11 JAN 97
Nationality: VNM
No. of applicants
Remarks
TBY18-036641

V<JPNDUONG<<THE<DUOC<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C6163368<3VNM9701115M190327818B87369620A<E17